

BBT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1521/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
triển khai năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành qui định về quản lý và hỗ trợ triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang tại Tờ trình số 86/TTr-SKH&CN ngày 7/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai năm 2014. (Đính kèm Danh mục).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện; Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những phát sinh, không phù hợp với thực tế hay khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ hoặc bổ sung danh mục cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- UBND các huyện, TP, TX;
- LĐVP: CVP, các PVP;
- P.NCTH, Website tỉnh;
- Lưu: VT, Nam 51b



CHỦ TỊCH *[Chữ ký]*

Nguyễn Văn Khang

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
TRIỂN KHAI NĂM 2014**

(Kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thông tin đề xuất/đăng ký	Dự kiến mục tiêu	Dự kiến nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến địa chỉ ứng dụng	Dự kiến kinh phí
I. NÔNG NGHIỆP							
1. Đề tài							
1	Nghiên cứu chọn lọc, phục tráng giống chim cút tại tỉnh Tiền Giang.	Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang /Chủ nhiệm: Thạc sĩ Phạm Văn Nghi Thời gian dự kiến: 24 tháng	Chọn được dòng, giống chim cút có phẩm chất giống tốt; năng suất thịt, trứng cao đáp ứng thị hiếu tiêu dùng, có khả năng chống chịu với bệnh tật cao.	- Điều tra, tìm hiểu về các dòng, giống chim cút hiện được nuôi tại tỉnh Tiền Giang và các tỉnh lân cận; - Dựa vào các đặc điểm hình thái để phân loại sơ bộ các dòng chim cút hiện nuôi, ứng dụng các kỹ thuật phân tử đặc biệt là sử dụng các chỉ thị DNA nhằm xác định mối quan hệ di truyền của các dòng chim cút hiện có; - Tổ chức thực hiện các thí nghiệm, kết hợp các dữ liệu về di truyền số lượng với các chỉ thị DNA và các gen có liên quan để chọn lọc các dòng có năng suất sản xuất mong muốn như: khả năng tăng trưởng cao, năng suất sinh sản tốt phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng; - Tiến hành lai tạo, phục tráng các dòng	Chọn tạo được dòng, giống chim cút có năng suất cao, ổn định về di truyền để đưa vào sản xuất giống cung cấp cho nghề chăn nuôi chim cút tại địa phương.	Các trang trại chăn nuôi chim cút tại tỉnh Tiền Giang và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.	850

				chim cút để tạo ra các dòng mới có ưu thế lai về các tính trạng: khả năng sản xuất (sinh sản, tăng trưởng) và ngoại hình đáp ứng yêu cầu về giống nhằm phục vụ cho nghề chăn nuôi chim cút tại địa phương. - Theo dõi, đánh giá khả năng chống chịu với các bệnh thường gặp như hô hấp, tiêu chảy, thương hàn, ...			
2	Chọn giống lúa chống chịu mặn, năng suất cao, phẩm chất tốt kháng đổ ngã và rầy nâu thích nghi cho tỉnh Tiền Giang	Đơn vị chủ trì: ĐẠI HỌC TIỀN GIANG Chủ nhiệm: ThS. NGUYỄN BÍCH HÀ Vũ Thời gian dự kiến: 36 tháng	Chọn được giống lúa chống chịu mặn trong đất cao (8-10%), năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, kháng rầy nâu, không đổ ngã và thích nghi với điều kiện tự nhiên của địa phương.	- Thực hiện các tổ hợp lai lúa - Trồng hạt lai F1 - Áp dụng phương pháp chọn lọc SSD (Single Seed Descent); nghĩa là, mỗi cá thể sẽ giữ lại 1 hạt để gieo sang vụ kế tiếp (từ F2 – F4), kết hợp với kỹ thuật điện di SDS-PAGE protein để tuyển chọn cá thể ngay từ thế hệ F2. Từ đó có thể rút ngắn thời gian phóng thích giống. - Từ thế hệ F7 – F9: Đánh giá và so sánh sơ khởi các dòng được chọn. - Từ thế hệ F10 – F11: So sánh hậu kỳ ở một số địa điểm ở Tiền Giang để đánh giá tính thích nghi của giống. - Tiến hành khảo nghiệm cơ bản 02 vụ và khảo nghiệm sản xuất 01 vụ tại vùng đất nhiễm mặn của tỉnh Tiền Giang.	- Đưa ra được giống lúa mới có khả năng chịu mặn giỏi với nền đất mặn cao ($E_{ce} \geq 10\%$), không đổ ngã, kháng rầy nâu (cấp 3) và bệnh đạo ôn, mềm cơm (amylose $\leq 20\%$) - Quy trình canh tác lúa mặn cho hai huyện Gò Công Đông và Tân Phú Đông.	- Các vùng trồng lúa ở Tiền Giang	540
3	Thử nghiệm ương cá Chêm (Lates calcarifer) từ giai đoạn phôi đến cá giống 5cm trong bể xi măng.	Đơn vị chủ trì: Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Tiền Giang Chủ nhiệm: Ths Nguyễn Văn Hoà Thời gian dự	Ương nuôi cá Chêm từ giai đoạn phôi (trứng thụ tinh) đến cá giống 5cm đạt tỉ lệ sống 15%	1. Gây nuôi sinh khối tảo và luân trùng làm thức ăn cho ấu trùng cá Chêm. 2. Vận chuyển và ấp nở phôi cá Chêm thành cá bột; 3. Ương cá chêm bột đến cá Chêm giống đạt kích cỡ 5cm trong bể xi măng	- Cá giống đạt kích cỡ 5cm với số lượng 10.000con. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật ương cá Chêm từ giai đoạn phôi đến giai đoạn cá giống.	Các hộ ương và nuôi cá chêm thương phẩm; có khả năng chuyển giao công nghệ sản xuất	250

		kiến:24tháng				cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu.	
4	Khảo sát đáp ứng miễn dịch đối với liên cầu khuẩn (Streptococcus suis) bằng vắc xin tại chỗ (autogenous) trên đàn heo tại tỉnh Tiền Giang	Đơn vị chủ trì: Centre for Tropical Medicine / Chủ nhiệm: TS. NGÔ THỊ HOA Thời gian dự kiến: 36tháng	a. Phân lập liên cầu khuẩn heo để xác định chủng, thử kháng sinh đồ và độc tính gây bệnh. b. Phát triển và tối ưu hóa phương pháp ELISA để khảo sát hiệu giá kháng thể đặc hiệu với liên cầu khuẩn (Streptococcus suis). c. Đánh giá đáp ứng miễn dịch đối với liên cầu khuẩn (Streptococcus suis) của heo trong 2 lô thí nghiệm: heo có và không có tiêm vắc xin tại chỗ.	a. Tối ưu hóa phương pháp ELISA nhằm khảo sát đáp ứng miễn dịch của heo đối với liên cầu khuẩn heo. b. Xác định phương pháp và liều gây chết 100% tế bào liên cầu khuẩn heo trong dịch nuôi cấy tăng sinh. c. Khảo sát chọn hộ chăn nuôi/ trại heo đồng ý tham gia nghiên cứu. d. Xác định các chủng liên cầu khuẩn đang lưu hành trong đàn. e. Tiêm vi khuẩn chết vào heo nuôi gây đáp ứng miễn dịch và khảo sát đáp ứng miễn dịch bằng phương pháp ELISA. f. Khảo sát đàn heo trong nghiên cứu đến khi xuất chuồng, ghi nhận tất cả các biểu hiện về sức khỏe của heo nhằm đánh giá sơ bộ khả năng bảo vệ của vắc xin tại chỗ.	a. Một luận án thạc sĩ khoa học chuyên ngành thú y hoặc sinh học. b. Ít nhất một bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước. c. Quy trình ELISA xác định sự hiện diện của kháng thể kháng liên cầu khuẩn heo. d. Danh sách chủng liên cầu khuẩn xác định tuýp huyết thanh, thử kháng sinh đồ và đặc điểm độc tính của chúng. e. Tỷ lệ nhiễm của liên cầu khuẩn heo trong từng hộ/trại trong nghiên cứu. f. Quy trình tạo “vắc xin tại chỗ”. g. Bảng kết quả về khả năng đáp ứng miễn dịch của heo với liên cầu khuẩn heo.	Chuyển giao về Chi cục Thú y Tiền Giang để phát triển và ứng dụng trên đàn heo của tỉnh nhà.	600

Dự án

STT	Tên dự án	Thông tin đề xuất/dăng ký	Mục tiêu	Xuất xứ	Tính cấp thiết	Sản phẩm & chỉ tiêu	Dự kiến địa chỉ ứng dụng	Dự kiến kinh phí
1	Xây dựng quy trình sản xuất phân hữu cơ	Đơn vị đề xuất: Trường Đại học Tiền Giang Cá nhân đề xuất:	Xây dựng quy trình sản xuất phân hữu cơ sinh học, phân		- Điều tra hiện trạng xâm lấn và tác hại của lực bình đến ô nhiễm môi trường và thủy lợi; điều tra số lượng và thành phần phế phẩm nông	- Quy trình sản xuất và bảo quản phân hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh	- Nông dân vùng Chợ Gạo, Gò Công và những nơi có nhiều lực bình xâm hại;	450

sinh học, hữu cơ vi sinh từ lục bình, cỏ dại và phế phẩm nông nghiệp	Ts. Đoàn Thị Ngọc Thanh Thời gian dự kiến: 18 tháng	hữu cơ vi sinh từ lục bình, cỏ dại và phế phẩm nông nghiệp, tạo ra sản phẩm phân có chất lượng, dễ áp dụng cho nông dân cũng như thương mại.	nghiệp khác có thể kết hợp với lục bình, cỏ dại để tạo ra hỗn hợp phân tối ưu; - Xây dựng quy trình xử lý - Chế tạo thiết bị liên quan đến xử lý và phối trộn nguyên liệu; - Tối ưu hóa điều kiện nhân sinh khối vi sinh trong quá trình sản xuất và bảo quản; - Ứng dụng sản phẩm vào thực tế - Chuyển giao quy trình cho nông dân	- Sản phẩm phân bón đạt tiêu chuẩn của Bộ NN&PTNT, an toàn và hiệu quả	- Đất canh tác lâu năm cần bổ sung nguồn phân hữu cơ; - Các cơ sở kinh doanh thiết bị vật tư nông nghiệp.
--	---	--	---	--	--

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thông tin đề xuất/đăng ký	Dự kiến mục tiêu	Dự kiến nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến địa chỉ ứng dụng	Dự kiến kinh phí
II. CÔNG THƯƠNG – MÔI TRƯỜNG							
1. Chương trình							
1	Chương trình sản xuất thực nghiệm: Chế biến nông sản gắn với thị trường tiêu thụ.	Đơn vị đề xuất: Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang Thời gian dự kiến: 36 tháng	Các sản phẩm nông sản chế biến từ khoai mỡ, gạo và trái cây	Chương trình bao gồm 4 nhóm: khoai mỡ; gạo biến tính (thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị tiểu đường, béo phì); gạo cẩm (cơm xốp, bánh tráng, trà ...) và xoài, khóm, thanh long, vú sữa, măng cầu xiêm (nước ép, đóng hộp...)	Thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị tiểu đường, béo phì; gạo cẩm (cơm xốp, bánh tráng, trà ...) và xoài, khóm, thanh long, vú sữa, măng cầu xiêm (nước ép, đóng hộp...)	Trung tâm Kỹ thuật và CNSH tỉnh; doanh nghiệp chế biến nông sản trong tỉnh	5.000
2. Dự án							

STT	Tên dự án	Thông tin đề xuất/đăng ký	Mục tiêu	Xuất xứ	Tính cấp thiết	Sản phẩm & chỉ tiêu	Dự kiến địa chỉ ứng dụng	Dự kiến kinh phí
1	Nghiên cứu, chế tạo thiết bị chuyên dụng sản xuất tấm 3D (three-dimensional panel) giá rẻ phục vụ cho xây dựng dân dụng	Đơn vị chủ trì: Trường đại học Tiền Giang Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Quang Sáng Thời gian dự kiến: 18 tháng	- Mục tiêu chung: nghiên cứu, thành lập quy trình công nghệ chế tạo tấm 3D. - Mục tiêu cụ thể: Chế tạo thành công thiết bị chuyên dụng sản xuất tấm 3D giá rẻ.		- Điều tra tình trạng sử dụng gạch nung tại địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Điều tra tình trạng sử dụng vật tư thay thế gạch nung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghiên cứu, chế tạo thiết bị chuyên dụng để sản xuất tấm 3D. - Nghiên cứu, chế tạo thiết bị chuyên dụng phục vụ xây dựng công trình sử dụng tấm 3D. - Tối ưu hóa giá thành chế tạo và chuyển giao công nghệ sản xuất tấm 3D.	- Quy trình sản xuất và chuyển giao công nghệ sản xuất tấm 3D. - Thiết bị chuyên dụng chế tạo tấm 3D.	- Với giá thành thấp, tấm 3D sẽ góp phần giảm/xóa nhà tranh, nhà tạm tại nông thôn, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. - Chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (đặc biệt là xây dựng dân dụng)	500

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thông tin đề xuất/đăng ký	Dự kiến mục tiêu	Dự kiến nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến địa chỉ ứng dụng	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
-----	------------------------------------	---------------------------	------------------	--------------------------	------------------	--------------------------	-------------------------------

III. VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Đề tài

1	Nghiên cứu xây dựng mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tỉ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và quản lý bệnh nhân viêm gan	Đơn vị chủ trì: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tiền Giang Chủ nhiệm: PGS TS BS Tạ Văn Trầm	Mục tiêu cụ thể - Đánh giá tần suất mang vi rút viêm gan B trong cộng đồng thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang - Phát hiện các yếu tố nguy cơ làm tăng lây nhiễm vi rút viêm gan B trong cộng đồng thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang	Nghiên cứu cắt ngang chọn mẫu phân tầng đánh giá dịch tễ học và hiểu biết về sự nguy hiểm, kiến thức phòng bệnh của người dân, phối hợp	- Quy trình nghiên cứu và bộ câu hỏi - Số liệu và kết quả nghiên cứu. - Tài liệu dự báo, kiến nghị và báo cáo.	Sở Y tế Tiền Giang	597
---	---	--	---	---	--	--------------------	-----

	B mạn tại tỉnh Tiền Giang	Thời gian dự kiến: 36 tháng	- Đánh giá nhận thức của các tầng lớp nhân dân về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút B và nguy cơ lây nhiễm HBV trong cộng đồng. - Xác định tỷ lệ mắc bệnh viêm gan mạn do nhiễm vi rút viêm gan B trong cộng đồng tỉnh Tiền Giang - Đánh giá tác động của giáo dục sức khỏe trong can thiệp làm tăng hiệu quả phòng bệnh viêm gan B trong cộng đồng. - Đánh giá hiệu quả quản lý bệnh nhân viêm gan B mạn tại Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang - Đề xuất mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tỉ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và quản lý bệnh nhân viêm gan B mạn tại tỉnh Tiền Giang	- với nghiên cứu can thiệp bằng giáo dục sức khỏe tại cộng đồng (chọn 2 địa điểm nông thôn, 2 địa điểm thành thị) - Lấy mẫu xác định tỷ lệ HbsAg - Phòng vấn điều tra dịch tễ học - Đánh giá hiểu biết bệnh và kiến thức phòng bệnh			
--	---------------------------	-----------------------------	--	--	--	--	--